

Ngày 28/06/2024	127,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	6.7%	-5.9%

Q2/24		
ROE	32.2%	+/- YoY ▼ 0.3%

Q2/24		
DT thuần	301	QoQ ▲ 17.0 ▲ 5.9%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 42.0 ▲ 16.1%

6T 2024		
DT thuần	585	YoY ▲ 92.0 ▲ 18.7%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN gộp	160	QoQ ▲ 1.00 ▲ 0.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 20.0 ▲ 14.3%

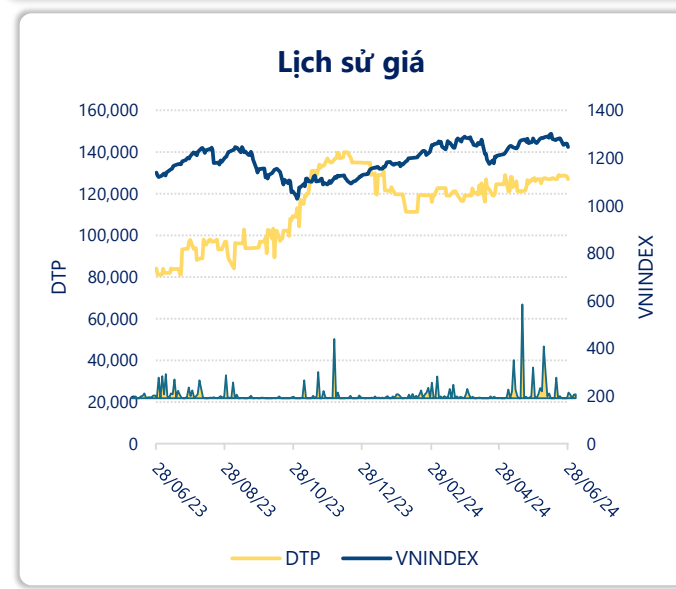
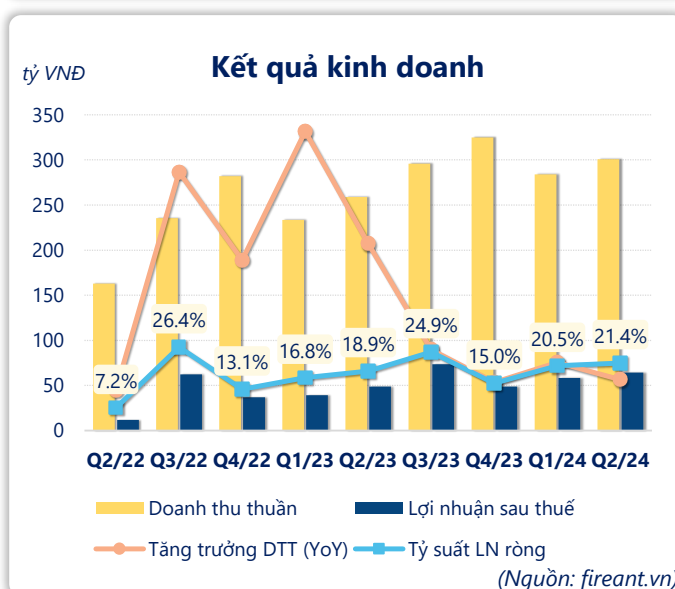
6T 2024		
LN gộp	319	YoY ▲ 61.0 ▲ 23.5%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN thuần	66.5	QoQ ▲ 2.20 ▲ 3.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 11.0 ▲ 19.9%

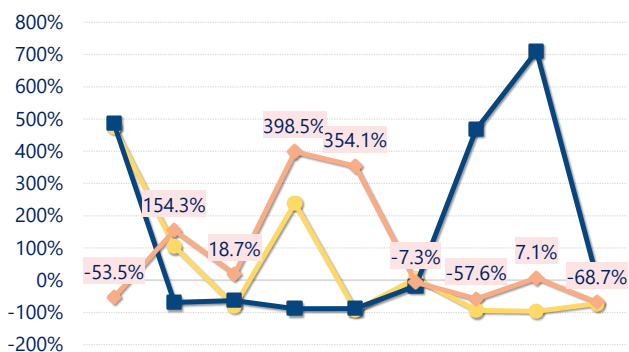
6T 2024		
LN thuần	131	YoY ▲ 31.3 ▲ 31.2%
tỷ VNĐ		

Q2/24		
LN sau thuế	64.4	QoQ ▲ 6.10 ▲ 10.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 15.5 ▲ 31.7%

6T 2024		
LN sau thuế	123	YoY ▲ 34.9 ▲ 39.3%
tỷ VNĐ		



Tăng trưởng lợi nhuận

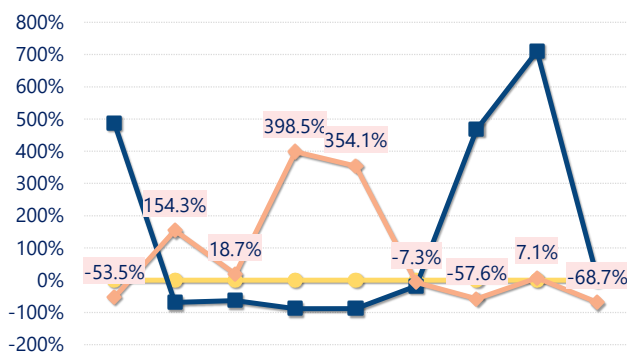


Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

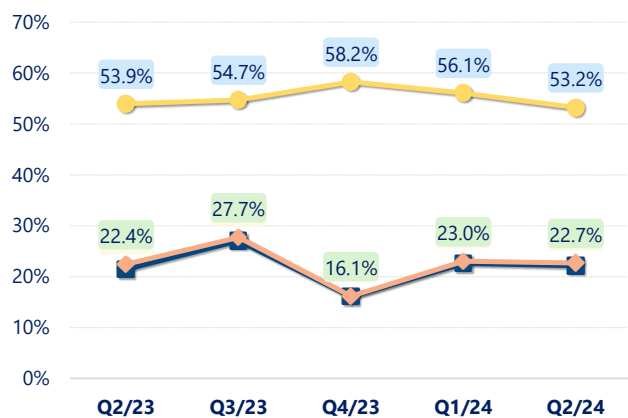


Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

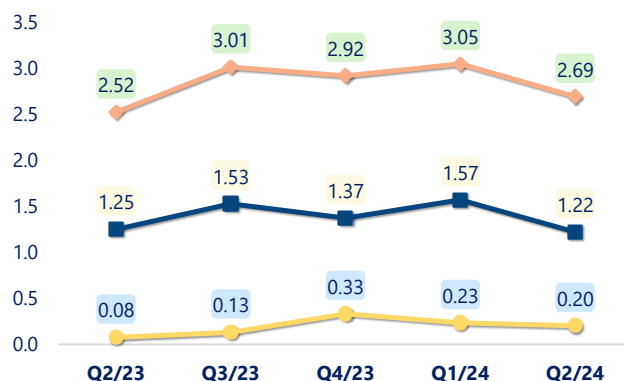


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

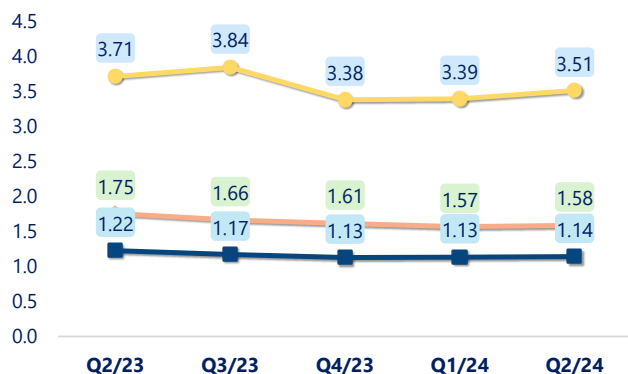


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

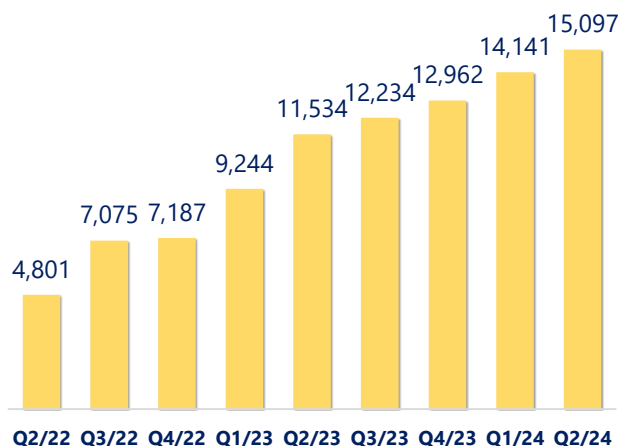


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	301	259	16.1%	585	493	18.7%
Giá vốn hàng bán	141	119	18.3%	266	234	13.4%
Lợi nhuận gộp	160	140	14.3%	319	258	23.5%
Doanh thu HĐTC	0.56	0.50	12.8%	1.25	0.62	101%
Chi phí TC	3.14	2.57	22.0%	5.14	5.27	-2.4%
Chi phí lãi vay	1.63	2.52	-35.2%	3.16	5.13	-38.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	81.6	75.7	7.8%	166	140	18.8%
Chi phí QLDN	9.29	6.43	44.4%	18.7	14.5	29.0%
LN thuần từ HĐKD	66.5	55.5	19.9%	131	99.7	31.2%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.01	-567%	-0.53	0.12	-545%
LN trước thuế	66.5	55.5	19.8%	130	99.8	30.5%
Lợi nhuận sau thuế	64.4	48.9	31.7%	123	88.1	39.3%
LNST của CĐ cty mẹ	64.4	48.9	31.7%	123	88.1	39.3%

(Nguồn: fireant.vn)

